

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC 2011 - 2020 VỚI SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI CĂN BẢN VÀ TOÀN DIỆN NỀN GIÁO DỤC VIỆT NAM

GS.TS. PHAN VĂN KHA
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

1. Đặt vấn đề

Giáo dục luôn đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển đất nước. Trải qua những chặng đường lịch sử, giáo dục (GD) ngày càng khẳng định vị trí then chốt của mình. Sau 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010, GD Việt Nam đã đạt được những thành tựu góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển và đổi mới đất nước, song cũng còn không ít yếu kém, bất cập, chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) của đất nước. Bối cảnh KTXH có nhiều thay đổi, đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, đòi hỏi GD phải đổi mới để góp phần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Do vậy, việc xây dựng Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020 là một đòi hỏi cấp thiết nhằm tạo nên những chuyển biến có tính đột phá của GD Việt Nam trong thời kì mới, thực hiện sứ mạng nâng cao dân trí, phát triển nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao và bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng xây dựng nền văn hóa, con người Việt Nam.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng XI, Chiến lược phát triển KTXH giai đoạn 2011 - 2020, Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kì 2011 - 2020 và Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và Chương trình hành động của Chính phủ về triển khai xây dựng Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) được phân công chủ trì, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam là cơ quan thường trực, phối hợp với các bộ, ban, ngành và địa phương xây dựng Chiến lược giáo dục 2011 - 2020. Trong quá trình xây dựng, có sự chỉ đạo thường xuyên và chặt chẽ của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, sự tham gia đóng góp của các các tổ chức chính trị - xã hội, các trường đại học, các nhà khoa học, nhà giáo dục và cán bộ quản lý giáo dục (CBQLGD).

Ngày 13 tháng 6 năm 2012, Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam đã có Quyết định số

711/QĐ-TTg phê duyệt "Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020". Chiến lược đã xác định rõ mục tiêu, giải pháp và các bước đi của nền GD Việt Nam nhằm đổi mới căn bản, toàn diện GD theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế.

2. Tình hình giáo dục Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010

Đánh giá tình hình giai đoạn 2001 - 2010 được thực hiện khách quan, không tô đậm thành tích, nhưng cũng không phủ nhận những thành tựu to lớn của GD trong những năm gần đây, đồng thời cũng chỉ ra những yếu kém cơ bản của GD làm cho toàn xã hội lo lắng, phân tích nguyên nhân của những yếu kém để làm cơ sở cho việc xác định mục tiêu và các giải pháp phát triển trong giai đoạn 2011 - 2020.

2.1. Những thành tựu

Sau 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010, trong điều kiện đất nước có nhiều khó khăn, nguồn lực còn hạn hẹp, được sự quan tâm, chăm lo của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội, với những nỗ lực của đội ngũ nhà giáo, sự nghiệp GD&ĐT đã đạt những kết quả, thành tựu rất có ý nghĩa trong việc thực hiện sứ mệnh nâng cao dân trí, ĐT nhân lực và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước. Quy mô, mạng lưới GD&ĐT có bước phát triển nhanh, hệ thống GD hoàn chỉnh từ mầm non đến đại học và sau đại học. Cơ sở trường, lớp từng bước được chuẩn hóa, hiện đại hóa. Chất lượng GD ở các cấp học và trình độ đào tạo có tiến bộ. Công tác quản lý GD có chuyển biến tích cực theo hướng chuẩn hoá; việc phân cấp quản lý và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở GD và ĐT được đẩy mạnh; hợp tác quốc tế được mở rộng. Công bằng xã hội trong GD được bảo đảm tốt hơn. Đội ngũ nhà giáo, CBQLGD tăng về số lượng, từng bước được chuẩn hóa về chất lượng, hầu hết nhà giáo, CBQLGD giữ vững phẩm chất đạo đức, tâm huyết với nghề. Số nhân lực được đào tạo tăng nhanh; riêng từ năm 2000 đến năm 2010, tổng số nhân lực qua ĐT ở tất cả các trình độ đã tăng gấp 3,4 lần, tỉ lệ lao động đã qua ĐT tăng từ 16% lên



trên 40%; đây chính là đội ngũ đóng vai trò chủ yếu thực hiện thành công đường lối đổi mới của Đảng.

2.2. Những yếu kém, bất cập

Cùng với những thành tựu nêu trên, GD còn không ít yếu kém, bất cập, chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển KTXH của đất nước. Chất lượng GD và ĐT nhìn chung còn thấp, nhất là ĐT đại học và dạy nghề chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá. ĐT chưa thực sự gắn với nhu cầu sử dụng nhân lực. Công tác quản lý nhà nước về GD còn nhiều bất cập, phân tán, phân cấp chưa hợp lý, kiểm tra, giám sát chưa hiệu quả và chậm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho GD. Nội dung và phương pháp GD còn lạc hậu, nặng về "dạy chữ", nhẹ về "dạy người", "dạy nghề". Các nguyên lý GD chưa được thực hiện đầy đủ. Chính sách tài chính còn bất hợp lý. Cơ sở vật chất nhiều trường học còn thiếu, lạc hậu và sử dụng kém hiệu quả. Còn nhiều hiện tượng tiêu cực kéo dài, chậm được khắc phục, gây bức xúc xã hội.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém:

Một số nguyên nhân khách quan: nhu cầu phát triển GD rất lớn, trong khi nguồn lực đầu tư cho GD còn hạn hẹp; tác động tiêu cực của mặt trái nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; việc tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ công chức, viên chức còn nặng về bằng cấp, ảnh hưởng tiêu cực đến việc học, việc thi và hướng nghiệp.

Nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu: không ít cấp ủy Đảng, chính quyền và cơ quan chức năng chưa nhận thức sâu sắc và thực hiện đầy đủ quan điểm "GD&ĐT là sự nghiệp của toàn Đảng, của Nhà nước và của toàn dân", "phát triển GD là quốc sách hàng đầu"; tư duy về GD chậm đổi mới, không theo kịp sự phát triển của đất nước trong bối cảnh kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế; các chính sách chưa đủ mạnh, chưa tạo động lực, huy động sự tham gia của toàn xã hội để phát triển GD&ĐT; không có quy hoạch phát triển nguồn nhân lực trong quy hoạch và kế hoạch phát triển của đất nước, các ngành và địa phương; công tác quản lý GD còn nặng chỉ đạo từ trên xuống, chưa phát huy tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở GD&ĐT nên chưa tạo được động lực đổi mới từ bên trong của ngành GD.

2.3. Thời cơ, thách thức đối với giáo dục Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020

Giáo dục nước ta trong thập kỷ tới phát triển trong bối cảnh thế giới có nhiều thay đổi nhanh và phức tạp. Toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế về GD đã trở thành xu thế tất yếu. Cách mạng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin và truyền thông, kinh tế tri thức ngày càng phát triển mạnh mẽ, tác động trực

tiếp đến sự phát triển của các nền GD trên thế giới; Định hướng phát triển KTXH nước ta giai đoạn 2011 - 2020 sẽ tạo ra nhiều cơ hội và thuận lợi to lớn, đồng thời cũng phát sinh nhiều nguy cơ, thách thức, khó khăn đối với sự nghiệp phát triển GD.

Các cơ hội và thách thức cũng đã được xác định cụ thể trong Chiến lược lần này để có những giải pháp phát huy/tận dụng triệt để những thời cơ, những thuận lợi, đồng thời khắc phục và vượt qua các thách thức, khó khăn trong quá trình phát triển GD.

3. Nhận thức và quan điểm đổi mới, phát triển giáo dục giai đoạn 2011 - 2020

3.1. Nhận thức về đổi mới căn bản và toàn diện nền GD theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế

Đổi mới căn bản và toàn diện được hiểu là đổi mới những vấn đề cốt yếu, khâu then chốt, lớn, buộc phải làm, khả thi, khâu đột phá chi phối quá trình phát triển để kiến tạo mô hình GD mới phù hợp với giai đoạn phát triển mới của đất nước. Để phát triển bền vững cần đổi mới từ trong cách nghĩ, cách làm, trong tư duy (nhận thức, triết lý, quan điểm) đến mục tiêu, sứ mạng của GD, và hành động, đổi mới các mặt, các thành tố cơ bản của GD phù hợp với năng lực hiện tại của hệ thống và những cơ hội, thách thức, rào cản do bối cảnh KTXH của đất nước và do hội nhập quốc tế mang lại. Chuẩn hóa và hiện đại hóa các thành tố của GD; đảm bảo GD là của toàn dân, của toàn xã hội, toàn xã hội có trách nhiệm đối với GD, đảm bảo cho mọi người có cơ hội tiếp cận GD; hội nhập quốc tế trên cơ sở phát huy bản sắc dân tộc, tự chủ, định hướng XHCN.

Cần lưu ý là, đổi mới căn bản, toàn diện không có nghĩa là phủ định tất cả, làm lại từ đầu, mà cần xem xét, kế thừa những mặt tốt, cần có những đổi mới, thay đổi để khắc phục những hạn chế, cho phù hợp với giai đoạn phát triển mới của đất nước.

3.2. Những quan điểm phát triển giáo dục giai đoạn 2011 - 2020

Chính phủ xác định được 4 quan điểm chỉ đạo phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2020, trong đó có kế thừa những quan điểm đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta, đồng thời có bổ sung các quan điểm mới cho phù hợp với tình hình đất nước và bối cảnh mới, bao gồm:

Một là: Phát triển GD phải thực sự là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho GD là đầu tư phát triển. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, nâng cao vai trò các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội trong phát triển GD. Thực hiện các chính sách ưu đãi đối với GD.

Hai là: Xây dựng nền GD có tính nhân dân, dân tộc, tiên tiến, hiện đại, XHCN, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng. Thực hiện công bằng xã hội trong GD, tiến tới xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội bình đẳng để ai cũng được học, học suốt đời.

Ba là: Đổi mới căn bản, toàn diện nền GD theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa, hội nhập quốc tế, thỏa mãn nhu cầu phát triển của mỗi người học, thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, đáp ứng yêu cầu phát triển KTXH, đảm bảo an ninh quốc phòng.

Bốn là: Hội nhập quốc tế sâu, rộng về GD, đặc biệt với các nền GD tiên tiến, trên cơ sở bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc, giữ vững độc lập, tự chủ, định hướng XHCN. Thu hút và khai thác có hiệu quả các nguồn đầu tư.

4. Mục tiêu và các giải pháp chiến lược giai đoạn 2011 - 2020

4.1. Mục tiêu phát triển giáo dục đến năm 2020

Chiến lược đã xác định mục tiêu tổng quát đến năm 2020 là: Nền GD nước ta được đổi mới căn bản và toàn diện theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế; chất lượng GD được nâng cao một cách toàn diện, gồm: GD đạo đức, kĩ năng sống, năng lực sáng tạo, năng lực thực hành, năng lực ngoại ngữ và tin học; đáp ứng nhu cầu nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng nền kinh tế tri thức; đảm bảo công bằng xã hội trong GD và cơ hội học tập suốt đời cho mỗi người dân, từng bước hình thành xã hội học tập.

Chiến lược đã xác định các mục tiêu cụ thể về quy mô, chất lượng và công bằng xã hội, với những chỉ tiêu cần đạt đối với từng cấp học, từ GD mầm non đến GD đại học. Giải quyết bài toán tương quan giữa phát triển quy mô với nâng cao chất lượng, trong đó xác định Mục tiêu ưu tiên của Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020 là tập trung mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục.

4.2. Các giải pháp chiến lược

Để đạt được mục tiêu chiến lược, cần thực hiện tốt 8 giải pháp:

1. Đổi mới quản lí GD;
2. Phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQLGD;
3. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, thi, kiểm tra và đánh giá chất lượng GD;
4. Tăng cường các nguồn đầu tư và đổi mới cơ chế tài chính cho GD;
5. Tăng cường gắn ĐT với sử dụng, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội;

6. Tăng cường hỗ trợ phát triển GD đối với các vùng khó khăn, dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách xã hội;

7. Phát triển khoa học giáo dục;

8. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về GD;

4.3. Lựa chọn giải pháp đột phá và giải pháp then chốt

Trong số 8 giải pháp Chiến lược, Giải pháp 1 về "Đổi mới quản lí giáo dục" được chọn làm giải pháp đột phá; Giải pháp 2 về "Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí GD" là giải pháp then chốt.

Đổi mới quản lí GD là giải pháp đột phá vì lí luận và thực tiễn cho thấy quyết định sự vận hành của một hệ thống có đi đến mục tiêu đã định hay không là do quản lí hệ thống. GD Việt Nam trong những năm qua còn nhiều hạn chế, thiếu sót, trong đó có sự yếu kém về quản lí và từ sự yếu kém này dẫn đến nhiều yếu kém khác của hệ thống GD. Do đó, trước hết phải đổi mới quản lí GD để đảm bảo cho hệ thống GD vận hành theo đúng quy luật đi đến mục tiêu đã định.

"Phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQLGD" đáp ứng được yêu cầu phát triển GD trong thời kì mới là giải pháp then chốt và là điều kiện đảm bảo thực hiện thắng lợi chiến lược, vì đội ngũ nhà giáo và CBQLGD quyết định việc hiện thực hóa mọi chủ trương đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước, quyết định sự phát triển quy mô cũng như chất lượng của GD. Đội ngũ nhà giáo yếu, kém, bất cập không có động lực dạy học và phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức thì dù có chương trình, sách giáo khoa hay, cơ sở vật chất - thiết bị dạy học đầy đủ, hiện đại vẫn không thể đảm bảo được chất lượng GD. Có đội ngũ nhà giáo và CBQLGD tốt thì mới phát huy tác dụng tích cực của các điều kiện khác đảm bảo chất lượng giáo dục.

5. Những điểm mới của chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020

5.1. Những điểm mới trong Quan điểm phát triển giáo dục

Chiến lược đã trình bày bốn quan điểm phát triển GD trong giai đoạn 2011 - 2020 một cách cụ thể hơn, trong đó có những quan điểm mới thích ứng với bối cảnh trong nước và quốc tế, thích ứng với các xu thế của thời đại, như: *thực hiện công bằng xã hội trong GD, nâng cao chất lượng GD vùng khó để đạt được mặt bằng chung, đồng thời tạo điều kiện để các địa phương và các cơ sở GD có điều kiện bứt phá nhanh, đi trước một bước, đạt trình độ ngang bằng với các nước có nền GD phát triển; xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội bình đẳng để ai cũng được học, học suốt đời.*

Đồng thời ưu tiên nâng cao chất lượng GD trong mối quan hệ với tăng quy mô, đáp ứng nhu cầu xã hội, thỏa mãn nhu cầu học tập và phát triển của mỗi người học, những người có năng khiếu được phát triển tài năng.

5.2. Những điểm mới trong Mục tiêu phát triển giáo dục

Chiến lược phát triển giáo dục 2011– 2020 đã xác định mục tiêu tổng quát và cụ thể trên cơ sở nhận thức đầy đủ và đúng đắn hơn về GD toàn diện; đổi mới căn bản và toàn diện nền GD theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế; tập trung nâng cao chất lượng GD, phát triển quy mô và cơ cấu đào tạo hợp lí, đảm bảo phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng nền kinh tế tri thức; đảm bảo công bằng xã hội trong GD và cơ hội học tập suốt đời cho mỗi người dân; nâng cao năng lực và tạo lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc.

5.3. Những điểm mới trong Giải pháp phát triển giáo dục

Các giải pháp Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020 đều có những điểm mới rõ rệt so với các giải pháp của Chiến lược 2001– 2010, cụ thể:

- Thực hiện thống nhất đầu mối quản lý nhà nước về GD; hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở triển khai thực hiện *đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục; thực hiện đồng bộ việc phân cấp QLGD*. Hoàn thiện và triển khai cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương trong QLGD theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền gắn với trách nhiệm và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở GD, nhất là các cơ sở GD đại học và GD nghề nghiệp;

- Hoàn thiện cơ cấu hệ thống GD quốc dân, xây dựng khung trình độ quốc gia tương thích với các nước trong khu vực và trên thế giới, đảm bảo phân luồng trong hệ thống và liên thông giữa các chương trình GD, cấp học và trình độ ĐT; đa dạng hóa phương thức học tập, tạo cơ hội học tập suốt đời cho người dân;

- Thực hiện quản lý theo chiến lược, quy hoạch và kế hoạch; vận dụng hiệu quả các quy luật và công cụ của thị trường để phát triển GD. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các loại hình và cơ sở GD, trong đó có các cơ sở GD có yếu tố nước ngoài, các cơ sở GD ngoài công lập;

- Lấy chất lượng làm trọng tâm, tập trung vào quản lý chất lượng GD. Chuẩn hóa các điều kiện đảm bảo chất lượng; công khai về chất lượng GD và

các điều kiện đảm bảo chất lượng; thực hiện giám sát xã hội đối với chất lượng và hiệu quả GD. Triển khai hệ thống kiểm định độc lập về chất lượng cơ sở GD và các chương trình GD nghề nghiệp, đại học. Chất lượng GD ở các cấp học và trình độ ĐT sẽ được đánh giá quốc gia và công bố kết quả trước xã hội. Trước mắt, đối với giáo dục phổ thông, thực hiện đánh giá định kì và từng bước tham gia đánh giá quốc tế về chất lượng;

- *Đổi mới căn bản và toàn diện hệ thống đào tạo sư phạm về mô hình, chương trình, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng* nhằm hình thành đội ngũ giáo viên có chất lượng, đặc biệt về năng lực sư phạm, sử dụng được tin học và ngoại ngữ trong công việc. Tập trung phát triển các trường đại học sư phạm và đại học sư phạm kĩ thuật trọng điểm. Từng bước đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên thực hiện GD toàn diện theo chương trình GD mầm non và phổ thông mới, dạy học 2 buổi/ngày, dạy ngoại ngữ, giáo viên tư vấn học đường và hướng nghiệp, giáo viên GD đặc biệt và giáo viên GD thường xuyên. Triển khai đào tạo, bồi dưỡng giáo viên theo các chương trình tiên tiến quốc tế;

- *Phân tầng chất lượng GD* phổ thông, GD nghề nghiệp và đại học; xây dựng và phát triển các chương trình, mô hình cơ sở GD tiên tiến, trọng điểm, chất lượng cao. Phát triển hệ thống các trường phổ thông chuyên; xây dựng một số cơ sở và chương trình GD đại học, dạy nghề đạt trình độ quốc tế nhằm cung cấp nhân lực chất lượng cao cho đất nước;

- *Tập trung vào việc tạo ra động lực cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu và QLGD bằng cách thay đổi chính sách tuyển dụng, đánh giá, chế độ đãi ngộ, khuyến khích sự cạnh tranh lành mạnh*; thu hút các nhà khoa học, các giảng viên giỏi trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu khoa học và giảng dạy ở các trường đại học. Có chính sách học bổng đặc biệt để thu hút học sinh giỏi theo học ngành sư phạm;

- Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính GD nhằm *huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực đầu tư cho GD; đầu tư tập trung, không bình quân dàn trải, đầu tư đến đâu đạt chuẩn đến đó. Có chính sách đảm bảo nguồn lực tài chính cho một số cơ sở GD Việt Nam đủ sức cạnh tranh bình đẳng với các cơ sở GD có yếu tố nước ngoài*; quy định trách nhiệm, đồng thời có chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài nước trong việc đầu tư phát triển đào tạo nhân lực;

- Hoàn thành phổ cập GD mầm non cho trẻ em 5 tuổi vào năm 2015 và duy trì, phát triển GD mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi theo nhu cầu và khả năng của từng địa phương;

- Chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới sẽ được xây dựng theo định hướng chú trọng phát triển năng lực học sinh, vừa đảm bảo tính thống nhất trong toàn quốc, vừa phù hợp với đặc thù mỗi địa phương; chú trọng nội dung GD đạo đức, pháp luật, thể chất, quốc phòng - an ninh và các giá trị văn hóa truyền thống, GD kĩ năng sống, GD lao động và hướng nghiệp học sinh phổ thông; tăng cường áp dụng các chương trình GD tiên tiến trên thế giới đối với giáo dục nghề nghiệp và đại học; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về trình độ ngoại ngữ của học sinh, sinh viên;

- Ưu tiên đầu tư cho nghiên cứu khoa học GD, tập trung đầu tư nâng cao năng lực của cơ quan nghiên cứu khoa học GD Quốc gia; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu và chuyên gia GD cao cấp nhằm triển khai nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và triển khai, cung cấp những luận cứ khoa học phục vụ đổi mới quản lí nhà nước về GD, quản lí cơ sở GD và quá trình dạy học;

- Tăng cường gắn kết ĐT với sử dụng, với nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội. Thực hiện ĐT gắn với nhu cầu xã hội. Nhà nước quy định trách nhiệm và cơ chế phù hợp để khuyến khích mở rộng các hình thức, nội dung hợp tác giữa cơ sở ĐT và doanh nghiệp trong ĐT, sử dụng nhân lực và nghiên cứu chuyển giao công nghệ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tham gia vào quá trình xây dựng và thực hiện chương trình ĐT.

Có thể nói, người học là tâm điểm của Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020. Điều này được khẳng định ở quan điểm phát triển GD giai đoạn 2011 - 2020 "Phát triển GD vừa đáp ứng nhu cầu đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước..., đồng thời vừa phải thỏa mãn nhu cầu học tập và phát triển của mỗi người học, những người có năng khiếu được phát triển tài năng". Với quan điểm và mục tiêu như đã đề cập, Chiến lược đã đề cập tới nhiều giải pháp hướng vào người học, từ việc đổi mới chương trình, giáo trình, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học nhằm tạo cơ hội cho mỗi người học được học những gì gắn với chuẩn mực chung, nhưng phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng và điều kiện học tập của mình, nhằm phát triển và hoàn thiện tố chất cá nhân. Đồng thời, Chiến lược cũng đề cập đến các giải pháp tăng cường cơ hội tiếp cận GD cho mọi người dân: hỗ trợ GD đối với các vùng miền và người học được ưu tiên, thông qua việc thực hiện cơ chế học bổng, học phí, tín dụng và mở rộng hệ thống đào tạo dự bị đại học cho học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số và thuộc diện chính sách xã hội; hỗ trợ GD đặc biệt cho người khuyết tật, trẻ em các dân tộc rất ít người, trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV

và trẻ em lang thang đường phố, như cung cấp sách giáo khoa và học phẩm miễn phí, giảm giá bán sách giáo khoa cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở các vùng cao, vùng sâu vùng xa; chú trọng đến công tác phát hiện, ĐT và bồi dưỡng tài năng và có chế độ học bổng khuyến khích cho các học sinh, sinh viên xuất sắc.

Tóm lại, tư tưởng xuyên suốt từ quan điểm đến mục tiêu và các giải pháp Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020 là ưu tiên nâng cao chất lượng GD; người học là tâm điểm của chiến lược, hướng tới phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của mỗi người học; đảm bảo công bằng trong tiếp cận GD, tạo cơ hội học tập suốt đời cho mỗi người dân, góp phần từng bước xây dựng xã hội học tập; phát triển GD đáp ứng nhu cầu phát triển KTXH của đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI, NXB Chính trị quốc gia, 2011.
2. Nghị quyết Trung ương 2 Khóa VIII.
3. Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020.
4. Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết TW2 khóa VIII về GD&ĐT sau 12 năm thực hiện (1996 - 2008).
5. Phan Văn Kha, *Đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số tháng 3/2012, Hà Nội, 2012.
6. Phan Văn Kha, *Cơ cấu hệ thống giáo dục phổ thông Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số tháng 5/2012, Hà Nội, 2012.

SUMMARY

On June 13th 2012, the Prime Minister of the Socialist Republic of Vietnam approved the "Education Development Strategic Plan 2011-2020". The Plan clearly defines objectives, solutions and measures to be taken by the Vietnamese education aimed at conducting radical and comprehensive renovation in the direction of standardization, modernization, socialization, democratization and international integration. The cross-cutting ideology embedded in the Education Development Strategic Plan 2011 - 2020 is to place learners at the core; place priority on increasing education quality, work toward comprehensive development of competencies and qualities of learners; ensure equality in educational access, allow lifelong learning opportunities for all citizens, make gradual contributions to developing a learning society; and develop education in response to socio-economic development demands of the country.